TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 - HÀ NỘI**	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 386/2025/QĐST-HNGĐ	Hà Nội, ngày 16 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào: Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 318/2025/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 9 năm 2025, về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người yêu cầu sau đây:

- Chị Vũ Hải Y, sinh năm 2001;

Số CCCD: 001301038354 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 10/4/2021.

- Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 2000;

Số CCCD: 001200040141 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 19/4/2021.

Cùng nơi đăng ký thường trú và cư trú: Tổ dân phố A, phường C, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Hải Y và anh Nguyễn Văn L đăng ký kết hôn ngày 12/12/2020 tại UBND phường B, quận H, thành phố Hà Nội (nay là phường C, thành phố Hà Nội) trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến ngày 23 tháng 11 năm 2022 vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, không tìm được tiếng nói chung. Đã sống ly thân từ năm 2023 đến nay, tình cảm vợ chồng không còn nên thống nhất đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn. Xét yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh chị là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội nên cần được ghi nhận.

[2] Về con chung: Chị Y và anh L có 02 con chung, là cháu Nguyễn Văn N, sinh ngày 23/5/2020 và cháu Nguyễn Yến N1, sinh ngày 23/11/2022. Chị Y và anh L thỏa thuận giao cháu N cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng, giao

cháu N1 cho chị Y trực tiếp nuôi dưỡng và không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Anh chị không yêu cầu Toà án giải quyết.

[4] Về lệ phí dân sự sơ thẩm: Chị Y và anh L tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Vũ Hải Y và anh Nguyễn Văn L.

- *Về con chung:* Chị Y và anh L có 02 con chung, là cháu Nguyễn Văn N, sinh ngày 23/5/2020 và cháu Nguyễn Yến N1, sinh ngày 23/11/2022. Chị Y và anh L thỏa thuận giao cháu N cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu N1 cho chị Y trực tiếp nuôi dưỡng và không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Chị Y, anh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Anh chị không yêu cầu Toà án giải quyết.

2/ Về lệ phí: Chị Y và anh L tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc thuận tình ly hôn, được đối trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh chị đã nộp theo biên lai số: 0006538 ngày 08/9/2025 tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 6 - Hà Nội. Ghi nhận chị Y và anh L đã nộp đủ lệ phí.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND Khu vực 6 – Hà Nội;
- Phòng THADS Khu vực 6-Hà Nội;
- Các đương sự;
- UBND cấp xã nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Hoàng Văn Quang